



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 11/2020

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2** Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh
- 8** Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Trảng Bom
- 11** Đổi thay từ xây dựng nông thôn mới tại xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ
- 12** Hiệu quả phong trào dân vận khéo gắn với phát triển nông thôn mới
- 15** Chuyển đổi giống mới cho năng suất cao tại xã Hưng Thịnh



Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 05/11/2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 13406/KH-UBND về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch nhằm phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm về mẫu mã, kiểu dáng, nâng cao năng suất chất lượng, khả năng cạnh tranh. Trong đó chú trọng phát triển ngành nghề với các sản phẩm là thế mạnh của tỉnh; giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân; Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế tham gia phát triển làng nghề, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với thực trạng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Theo đó, các giải pháp hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn bao gồm: tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống; Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và tổ hợp tác tiêu biểu trong sản xuất, cung cấp các sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch làng nghề; Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông của tỉnh về Chương trình OCOP, phát triển làng nghề, nghề truyền thống; Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm, cơ sở ngành nghề gắn với xây dựng nông thôn mới...



Sản xuất gốm truyền thống Biên Hòa

Để tổ chức thực hiện Kế hoạch, UBND tỉnh giao cho các sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện. Trong đó, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ triển khai và bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phát triển nghề, làng nghề; hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp dưới dạng nhãn hiệu đối với các sản phẩm làng nghề; hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với các sản phẩm làng nghề; chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý và tổ chức khoa học công nghệ, các nhà khoa học giới thiệu, phổ biến công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, phù hợp cho các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Được biết, hiện toàn tỉnh có

16.551 cơ sở ngành nghề nông thôn, trong đó có 2.895 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; 596 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; 92 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; 9.847 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống cư dân nông thôn.

Đối với làng nghề, hiện trên địa bàn tỉnh có 01 làng nghề truyền thống đó là làng nghề truyền thống gốm mỹ nghệ Biên Hòa và 01 làng nghề được UBND công nhận là làng nghề nuôi trồng và sơ chế nấm tại ấp Bàu Côi, xã Bảo Quang (TP.Long Khánh).

Thanh Cảnh



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

TOÀN TỈNH CÓ 75 HỒ, ĐẬP CHỨA NƯỚC THỦY LỢI

UBND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Quyết định số 3810/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, toàn tỉnh sẽ có 17 công trình hồ, đập chứa nước thủy lợi quy mô lớn và vừa; 58 công trình hồ, đập chứa nước thủy lợi quy mô nhỏ. Các công trình thủy lợi quy mô lớn và vừa chủ yếu do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai quản lý và khai thác nước phục vụ mục đích sinh hoạt, sản xuất công - nông nghiệp, chứa nước. Công trình thủy lợi quy mô nhỏ chủ yếu do UBND cấp huyện, nơi có công trình thủy lợi quản lý và khai thác. Một số công trình thủy lợi quy mô lớn, đang cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho nhiều địa phương là: hồ Cầu

Mới (huyện Cẩm Mỹ), hồ Đa Tôn (huyện Tân Phú), hồ Sông Mây (huyện Trảng Bom)...

Được biết, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh hiện phục vụ nước tưới cho trên 20 ngàn hécta đất sản xuất nông nghiệp; đồng thời cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt cho người dân.

Để đảm bảo an toàn hồ, đập, quản lý và khai thác nguồn nước mặt hiệu quả, tỉnh giao cho UBND các huyện, thành phố, Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai thực hiện bảo vệ, quản lý hồ, đập theo quy định, có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa; Sở NN&PTNT theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra quản lý các công trình.

Lê Văn

Hỗ trợ các nông hộ sản xuất nhỏ duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức khởi động triển khai Dự án “Hỗ trợ nông hộ sản xuất nhỏ ứng phó với đại dịch Covid-19 và hạn mặn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ”.

Đây là dự án hợp tác công - tư giữa Trung tâm Khuyến nông quốc gia với Grow Asia và Công ty Bayer Việt Nam. Mục tiêu của dự án là hỗ trợ các nông hộ sản xuất nhỏ duy trì, phục hồi hoạt động sản xuất, ứng phó hiệu quả với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh Covid-19, đảm bảo các sản phẩm thu hoạch đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn quốc tế.

Dự án sẽ hỗ trợ 80.000 nông dân tại 5 tỉnh miền Tây (gồm Kiên Giang, Tiền Giang, Bến Tre, Long An, Cà Mau) và 2 tỉnh miền Đông Nam bộ (gồm Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu). Các giải pháp hỗ trợ giải quyết khâu nguyên liệu đầu vào (bao gồm hạt giống, sản phẩm bảo vệ cây trồng giúp bảo vệ năng suất), chuyên giao kiến thức, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP).

Riêng tại 2 tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa - Vũng Tàu, dự án sẽ hỗ trợ 60.000 kg ngô giống để cấp phát cho 20.000 nông dân, nhất là các hộ còn nhiều khó khăn tổ chức sản xuất.

Lê Văn



Các công trình thủy lợi lớn trên địa bàn tỉnh đang phục vụ tưới nước cho trên 20 ngàn ha đất sản xuất



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Hỗ trợ 4-6 triệu đồng và lãi suất vay cho các hộ dân chăn nuôi phải di dời theo quy định

UBND tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Quyết định số 3852/QĐ-UBND về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2024. Quyết định có hiệu lực từ nay đến hết ngày 31/12/2024.

Cụ thể, mức hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi nông hộ và trang trại quy mô nhỏ là 4 triệu đồng/cơ sở; đối với trang trại quy mô vừa và lớn là 6 triệu đồng/cơ sở.

Về hỗ trợ lãi suất vay đầu tư dự án chăn nuôi mới, mức hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay theo hợp đồng vay vốn trong 2 năm đầu, 50% lãi suất vốn vay trong năm thứ ba. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng đối với trang trại quy mô lớn; 150 triệu đồng đối với trang trại quy mô vừa và 60 triệu đồng đối với trang trại quy mô nhỏ. Mức lãi suất hỗ trợ



Mức hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi đối với chăn nuôi nông hộ và trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ là 4 triệu đồng/cơ sở

theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại từng thời kỳ.

Điều kiện hỗ trợ là các cơ sở chăn nuôi thuộc danh mục phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi mà cơ quan có thẩm quyền phê

duyet; Có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới phải đảm bảo quy mô trang trại theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; đồng thời hoàn tất thủ tục xây dựng chuồng trại, thủ tục về môi trường.

T.Cảnh

Đồng Nai: Phê duyệt dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật

Ngày 10/11/2020, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4238/QĐ-UBND về phê duyệt dự án truy xuất nguồn gốc thực phẩm thiết yếu có nguồn gốc động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của dự án là thiết lập mô hình quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn các sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin;

Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng, nhận diện và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm từ khâu chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; Đảm bảo an toàn sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu sử dụng sản phẩm sạch để tiêu thụ hàng ngày; Góp phần xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các nhà cung cấp, doanh nghiệp, người chăn nuôi heo đạt tiêu chuẩn VietGAHP... Phần

đầu đến năm 2025, toàn tỉnh sẽ truy xuất khoảng 1.500 con heo/01 ngày đêm.

Dự án do Chi cục Chăn nuôi và Thú y làm chủ đầu tư. Đơn vị tư vấn lập dự án là Hội Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh. Dự án có thời gian thực hiện từ năm 2019 đến năm 2025, trong đó, giai đoạn chuẩn bị (từ ngày UBND tỉnh phê duyệt dự án đến ngày 31/12/2020); giai đoạn thực hiện dự án từ năm 2021-2025.

Lê Văn



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Kể từ ngày 1/7/2020, hỗn hợp khoáng và vitamin trong sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật mới do Bộ NN&PTNT ban hành. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản gồm: Hỗn hợp khoáng (premix khoáng), hỗn hợp vitamin (premix vitamin) được quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BNNPTNT. Quy chuẩn có ký hiệu: QCVN 02-32-2:2020/BNNPTNT.

* Yêu cầu thông số kỹ thuật

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu hỗn hợp khoáng (premix khoáng), hỗn hợp vitamin (premix vitamin) và hỗn hợp khoáng - vitamin xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam. Tổ chức, cá nhân sản xuất hỗn hợp khoáng (premix khoáng), hỗn hợp vitamin (premix vitamin) và hỗn hợp khoáng - vitamin xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trong nước quy định tại Quy chuẩn này phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy kể từ ngày 01/01/2021.

Hỗn hợp khoáng (premix khoáng) là hỗn hợp của các khoáng đơn và chất mang. *Hỗn hợp vitamin (premix vitamin)* là hỗn hợp của các vitamin đơn và chất mang. *Hỗn hợp khoáng - vitamin* là hỗn hợp của các khoáng đơn, vitamin đơn và chất mang.

Về quy định kỹ thuật hỗn hợp khoáng (premix khoáng). Giới hạn



Nông dân cần lưu ý quy chuẩn mới đối với các sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

tối đa cho phép đối với hỗn hợp khoáng. Cụ thể: giới hạn tối đa cho phép của Asen (As) là 12mg/kg (lít), Chì (Pb) là 15 mg/kg (lít), Cadimi là 5mg/kg (lít), Thủy ngân là 0,2 mg/kg (lít).

Giới hạn tối đa cho phép đối với hỗn hợp vitamin: không phát hiện Salmonella, E.coli giới hạn tối đa cho phép là 10^3 cfu/g (ml).

Đối với hỗn hợp khoáng-vitamin, giới hạn tối đa cho phép của các chỉ tiêu cụ thể: Asen (As) là 12 mg/kg (lít), Chì (Pb) là 15 mg/kg (lít), Cadimi (Cd) là 5 mg/kg (lít), Thủy ngân là 0,2 mg/kg (lít), Salmonella cfu/25g (ml) là không phát hiện và E.coli là 10^3 cfu/g (ml).

Phương pháp thử: lấy mẫu thử nghiệm thực hiện theo quy định của Bộ NN&PTNT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc Tiêu

chuẩn quốc gia về lấy mẫu sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Mẫu chuẩn bị theo tiêu chuẩn TCVN 6952: 2001 (ISO 9498:1998).

Phương pháp thử cụ thể như sau: Asen (As) sử dụng phương pháp thử TCVN 9588:2013 (ISO 27085:2009); Cadimi (Cd), Chì (Pb) là sử dụng TCVN 10643:2014, TCVN 9588:2013 (ISO 27085:2009), và TCVN 8126: 2009; Thủy ngân (Hg) là EN 16277:2012 ; Salmonella sử dụng phương pháp thử TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579 -1:2017) ; E.coli sử dụng TCVN 7924 - 2:2008.

Ngoài ra, chấp thuận các phương pháp thử nghiệm đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc phương pháp thử nghiệm khác được chỉ định theo quy định của pháp luật.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

* Cách thức tổ chức thực hiện

Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy hỗn hợp khoáng (premix khoáng), hỗn hợp vitamin (premix vitamin) và hỗn hợp khoáng - vitamin xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo biện pháp: Đối với sản phẩm sản xuất trong nước: Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật. Đối với sản phẩm nhập khẩu: Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật.

Trình tự công bố hợp quy và hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đánh giá sự phù hợp hỗn hợp khoáng (premix khoáng), hỗn hợp vitamin (premix vitamin) và hỗn hợp khoáng - vitamin xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản theo phương thức: Đối với sản phẩm sản xuất trong nước: thực hiện theo phương thức 5 (thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất). Trường hợp cơ sở sản xuất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản còn hiệu lực thì không phải đánh giá quá trình sản xuất. Đối với sản phẩm nhập khẩu: thực hiện theo phương thức 7 (thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa).

Nội dung, trình tự và nguyên tắc sử dụng các phương thức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thanh Minh



Chuyển đổi diện tích lúa nước không đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất, năng suất thấp, kém hiệu quả sang trồng các loại cây hàng năm, lâu năm và nuôi trồng thủy sản để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất... Là mục tiêu Kế hoạch số 10661/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2019-2020.

Tăng hiệu quả kinh tế gấp nhiều lần so với trồng lúa

Do ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu khiến nhiều diện tích đất trồng lúa nước truyền thống trước đây của các địa phương trong tỉnh thường xuyên bị thiếu nước, trong khi các công trình thủy lợi mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu sản xuất. Để nâng cao hiệu quả kinh tế, nhiều nông dân đã mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn gấp nhiều lần so với trồng lúa.

Ông Lê Văn Trí, ấp Bình Thạnh, xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu) chia sẻ: “Cách đây 5 năm, tôi đã mạnh dạn chuyển đổi toàn bộ hơn 8.000 m² diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng bưởi da xanh, cam, quýt. Với giá bưởi da xanh được thương lái thu mua ngay tại vườn khoảng 50.000 đồng/kg, mỗi năm tôi thu về vài trăm triệu đồng, cao hơn gấp nhiều lần so với trồng lúa”.

Theo nhiều nông dân thì trồng lúa cần lượng nước tưới lớn gấp 2-3 lần trồng cây hàng năm và cây lâu năm khác. Vì vậy, người dân các địa phương muốn chuyển đổi đất trồng lúa 1-2 vụ kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái và những cây trồng hàng



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác

năm, lâu năm khác để tăng thu nhập trên cùng một diện tích.

Không chỉ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nông dân còn chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản. Tại các khu vực trồng lúa thuộc 2 huyện Long Thành, Nhơn Trạch, gần đây do biến đổi khí hậu tác động đã khiến độ mặn trong đất ngày càng cao và thời gian ngập mặn kéo dài, dẫn đến năng suất lúa liên tục giảm. Để thích ứng, nhiều nông dân đã chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản, hình thành mô hình “2 vụ lúa, 1 vụ tôm”, qua đó giúp nâng cao hiệu quả kinh tế.

Theo người dân ở đây, mỗi hecta lúa sản xuất theo tập quán độc canh chỉ đạt năng suất từ 1,8 đến 2 tấn, lợi nhuận thu về khoảng trên 12 triệu đồng, trong khi làm 1 vụ tôm, nếu trúng giá có thể cho thu nhập vài trăm triệu đồng.

Sẽ chuyển đổi hơn 2,6 ngàn ha đất lúa

Theo Kế hoạch số 10661/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020, tổng diện tích chuyển đổi trên địa bàn tỉnh là 2.624,89 ha. Trong đó, diện tích chuyển sang trồng cây hàng năm là 936,23 ha; chuyển sang trồng cây lâu năm là 1.561,66 ha; chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 127 ha.

Mục đích của Kế hoạch là rà soát chuyển đổi diện tích lúa nước



Những diện tích lúa kém hiệu quả, không đảm bảo nguồn nước tưới sẽ được chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, lâu năm và nuôi trồng thủy sản

không đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất, năng suất thấp, kém hiệu quả chuyển đổi sang trồng các loại cây hàng năm, lâu năm và nuôi trồng thủy sản để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho các hộ sản xuất; Việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác phải thành vùng, lựa chọn cây trồng, cơ cấu giống, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh phù hợp để việc chuyển đổi đảm bảo hiệu quả hơn trồng lúa, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với thị trường tiêu thụ; Thực hiện chuyển đổi phải đảm bảo với quy hoạch, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh, nhằm khai thác tốt những tiềm năng lợi thế đất đai, điều kiện tự nhiên, lao động của địa phương; hình thành vùng sản xuất hàng hóa

Để tổ chức thực hiện Kế hoạch, UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các dự án khoa học công nghệ về chuyển giao các cây trồng mới để bổ sung vào cơ cấu giống phục vụ chuyển đổi; xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa; ưu tiên sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm để thực hiện các dự án ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

theo hướng đa dạng hóa cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế phục vụ tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt.

Để việc chuyển đổi mang lại hiệu quả cao, Kế hoạch đưa ra nhiều giải pháp như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chủ trương chuyển đổi, thay đổi tư duy, phương thức sản xuất từ quy mô nông hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất, tăng cường công tác sơ chế, chế biến...

Đặc biệt là giải pháp về khoa học kỹ thuật bằng việc đẩy mạnh ứng dụng các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để luân canh, xen canh; tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất...

Thanh Cảnh



Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Trảng Bom

Sau 3 năm (2017-2020) thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global G.A.P và liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai” cho thấy, các nhà vườn tham gia mô hình đã làm chủ được quy trình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global G.A.P, nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động sản xuất an toàn và bền vững, nhất là vấn đề sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Đặc biệt, kết quả dự án cho thấy các vườn hồ tiêu trong mô hình sinh trưởng phát triển tốt, ít bị nhiễm bệnh chết nhanh chết chậm; năng suất trung bình tăng 18,39%, hiệu quả kinh tế tăng trên 20% so với vườn đối chứng.

Dự án đã tiến hành xây dựng mô hình thâm canh trồng cây hồ tiêu đạt tiêu chuẩn Global G.A.P tại 2 xã Thanh Bình và Cây Gáo (huyện Trảng Bom). Mô hình áp dụng trên vườn hồ tiêu 4-8 năm tuổi. Các vườn tiêu đều trồng thuần, sinh trưởng đồng đều. Các biện pháp kỹ thuật áp dụng bao gồm:

* Chăm sóc dinh dưỡng

Quản lý đất trồng: thực hiện vun gốc tiêu vào đầu mùa mưa, đánh rãnh và đào mương thoát nước

Quản lý dinh dưỡng: áp dụng mức bón phân vô cơ với hàm lượng: 250kg N + 200kg P₂O₅ +



Mô hình trồng tiêu theo chuẩn Global G.A.P trên địa bàn huyện Trảng Bom

250kg K₂O cho diện tích 1ha/năm; quy đổi sang dạng thương phẩm: Urea, SA, phân lân nung chảy, Kali Clorua.

Phương pháp bón: rải phân khi đất đủ ẩm, rải xung quanh tán, cách xa gốc tiêu khoảng 60 - 70cm, xới nhẹ lấp phân vào đất, tránh xới sâu làm tổn thương rễ. Sau khi bón phân, tưới nước để phân ngấm vào đất.

Bên cạnh đó, sử dụng các loại phân bón lá, gồm: Nano Cu, Nupe phun 3 - 5 lần/năm cho cây tiêu. Phân hữu cơ vi sinh Komix (liều lượng 3kg/trụ/năm). Kết hợp bón vôi cho vườn tiêu với liều lượng 500kg/ha/năm. Bón vôi bằng cách rải đều trên mặt đất, chiếu theo tán tiêu hoặc ủ chung với phân chuồng rồi bón cho cây tiêu.

Quản lý nước: đánh rãnh và đào mương thoát nước, dùng phương

pháp tưới bồn, lượng nước tưới khoảng 100-120 lít/trụ, giãn cách 5-10 ngày tưới 1 lần.

Phòng trừ sâu bệnh hại

Hai bệnh phổ biến nhất trên cây hồ tiêu là bệnh chết nhanh và bệnh chết chậm. Bệnh chết nhanh cây tiêu hay còn gọi là bệnh thối gốc do nấm *Phytophthora capsici* gây ra với triệu chứng nhiễm bệnh ban đầu là những tổn thương xuất hiện dưới dạng các đốm viên nhỏ trên lá tiêu gần mặt đất. Nấm tấn công làm hư hại rễ trong đất khiến cây suy yếu và chết nên bệnh rất khó trị vì khi cây bộc phát triệu chứng héo dây cũng đồng nghĩa bộ rễ đã bị tổn thương rất nặng.

Ngược lại bệnh chết nhanh trên cây tiêu là bệnh chết chậm gây ra bởi nhiều tác nhân khác nhau nhưng chủ yếu do nấm *Fusarium*, tuyến trùng hoặc rệp sáp gây ra.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Thu hoạch hồ tiêu ở xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom

Bệnh cũng khiến bộ rễ cây bị tổn thương, mất khả năng hút dinh dưỡng và nước khiến cây suy kiệt dần và chết.

Do đó, để quản lý sâu bệnh hại cây tiêu, cần theo dõi sát sao và tiến hành nhiều biện pháp quản lý khác nhau. Đầu tiên là biện pháp vệ sinh đồng ruộng: cắt tỉa những cành lá, quả bị bệnh trong quá trình chăm sóc cây. Cắt cành, dây lươn sát mặt đất (<30cm), thu gom các tàn dư cây trồng trong vườn mang tiêu hủy; diệt các tổ kiến, mối xung quanh trụ tiêu.

Biện pháp kiểm dịch: sử dụng Agrifos 400 phun phòng bệnh, làm hàng rào cách ly vườn tiêu, giảm thiểu sự di chuyển của các phương tiện xe cộ và con người trong khu vực xung quanh vườn; vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ làm vườn khi đem vào trong vườn tiêu.

Biện pháp canh tác: xây dựng hệ thống tưới và thoát nước tốt; đảm bảo tiêu nước kịp thời, không bị ngập úng sau mưa. Trồng cây che phủ đất: trồng xen cây lạc dại, cây muồng vàng hoặc không chế cỏ trong vườn (cắt cỏ thường xuyên, làm sạch cỏ trong bồn gốc tiêu).

Biện pháp sinh học: sử dụng các chế phẩm sinh học nấm đối kháng *Trichoderma* để hạn chế ký sinh trùng tồn tại trong đất gây hại cho cây hồ tiêu. Sử dụng thuốc sinh học *Ketomium* (thành phần là nấm *Chaetomium cupreum*) tưới trực tiếp vào gốc nhằm hạn chế và tiêu diệt nấm *Phytophthora* và *Fusarium*).

Biện pháp hóa học: một số loại thuốc trừ bệnh có thể sử dụng trị các bệnh như: chết nhanh, chết chậm, thán thư, cháy đen lá, nấm hồng, đốm tảo nấm mạng nhện

theo danh mục thuốc bảo vệ thực vật: Agrifos 400, Antracol 70WP, Ridomil Gold 68WG, Aliette 80WG, nồng độ theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Tuy nhiên, nông dân chỉ sử dụng các loại thuốc này trong trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách để trị trong trường hợp bệnh nặng, lan rộng; đồng thời sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng, tùy đối tượng sử dụng thuốc phù hợp.

Quy trình thu hoạch và chế biến: tiến hành thu hoạch khi trái tiêu chín hoàn toàn, hạt tiêu cứng chắc, trên chùm quả có 1 -2 quả bắt đầu chuyển sang màu vàng, thu hoạch không cho quả chạm đất. Tiêu sau khi thu hoạch phơi dưới nắng trên sân xi măng, gạch có trải bạt và giăng lưới xung quanh để ngăn gia cầm, gia súc xâm nhập sân phơi.

Nguyễn Lê



NGHIÊN CỨU TẠO VẬT LIỆU BAN ĐẦU PHỤC VỤ CHỌN GIỐNG TÔM THẺ CHÂN TRẮNG KHÁNG BỆNH

Bộ Nông nghiệp và Nông thôn vừa mới công bố kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu tạo vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm thẻ chân trắng”. Đề tài nghiên cứu thuộc chương trình Công nghệ sinh học Nông nghiệp, thủy sản. Kết quả nghiên cứu đạt được góp phần hình thành quần thể đàn tôm thẻ chân trắng làm vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm chân trắng kháng bệnh đốm trắng (WSSV).

Sau 3 năm (2017-2019) thực hiện, hầu hết các mục tiêu của nhiệm vụ đặt ra đều đạt yêu cầu. Trong đó quan trọng nhất là tạo được quần đàn tôm thẻ chân trắng thế hệ G1 hơn 1.000 con làm vật liệu ban đầu cho chọn giống kháng bệnh đốm trắng, khối lượng trung bình đạt từ 45g/con. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn xây dựng 1 bộ cơ sở dữ liệu chỉ thị phân tử SNP/SSR liên kết với tính trạng kháng bệnh đốm trắng.

Về mặt học thuật, đề tài đã có những đóng góp mới cho các nghiên cứu về tôm thẻ chân trắng. Các phương pháp di truyền số lượng áp dụng trong quá trình phân tích, chọn lọc và ước tính các thông số di truyền cơ bản (hệ số biến dị, hệ số di truyền h², giá trị chọn giống) của tính trạng kháng bệnh với tính trạng sinh trưởng. Bên cạnh đó, công nghệ giải trình tự thế hệ mới (NGS) đã được áp dụng trong nghiên cứu và phát triển nuôi trồng thủy sản. NGS cho phép tạo ra một khối lượng dữ liệu khổng lồ với giá thành rẻ được áp dụng cho chọn lọc các



giống có khả năng kháng dịch bệnh, cho năng suất chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nghiên cứu hệ genome là một hướng nghiên cứu quan trọng trong đó tập trung nghiên cứu chức năng gen trong từng loại mô cơ quan, từng giai đoạn của quá trình phát triển hay trong các điều kiện môi trường khác nhau. Để tìm kiếm chỉ thị liên quan đến tính trạng kháng bệnh đốm trắng đã được chọn lọc qua chương trình chọn giống bằng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới NGS kết hợp với các phương pháp phân tích hiện đại.

Ba phát hiện chính của đề tài gồm: tiềm năng sử dụng vi rút nhiễm tổng số là tiêu chí chọn lọc để nâng cao đề kháng WSSV; cải thiện di truyền có ý nghĩa đạt được từ chương trình chọn lọc cho tính trạng đề kháng WSSV và chọn lọc cho tính trạng kháng WSSV có tác động tích cực tới các tính trạng có giá trị kinh tế khác. Kết quả này cung cấp thông tin di truyền số lượng cơ bản nhằm củng cố kết quả của chương trình chọn giống.

Về mặt kinh tế, đề tài đã tạo ra được quần đàn tôm vật liệu ban đầu phục vụ cho chương trình chọn giống tôm chân trắng kháng bệnh WSSV. Dòng tôm này tiếp tục được nghiên cứu để chọn tạo dòng tôm thẻ chân trắng kháng bệnh đốm trắng phục vụ sản xuất góp phần giảm thiểu thiệt hại cho người nuôi tôm do dịch bệnh đặc biệt là bệnh đốm trắng gây thiệt hại lớn thời gian gần đây.

Về mặt xã hội, trước tình hình dịch bệnh WSSV xảy ra nhiều nơi và liên tục trên đàn tôm thẻ chân trắng thì việc nghiên cứu phát triển các dòng tôm giống kháng bệnh được xem là giải pháp căn cơ để ngăn chặn dịch bệnh. Trong nghiên cứu này, yếu tố di truyền của tính trạng kháng bệnh WSSV đã được đề tài chỉ ra, thể hiện triển vọng trong tương lai, nâng cao tính trạng kháng bệnh, hướng tới sản xuất đàn tôm thẻ chân trắng giống có khả năng đề kháng cao vi rút.

Hệ số di truyền trung bình của tính trạng kháng bệnh WSSV ở giai đoạn đầu cảm nhiễm, chỉ ra rằng việc chọn lọc có thể được thực hiện khi tôm ở giai đoạn ấu niên để giảm thiểu chi phí sản xuất, rút ngắn quy trình chọn lọc, cải thiện chỉ số di truyền đối với tính trạng WSSV. Dòng tôm kháng bệnh được nghiên cứu thành công góp phần ổn định, nâng cao hiệu quả nghề nuôi tôm trong cả nước.

Tại Đồng Nai, tôm thẻ chân trắng được nuôi nhiều tại khu vực nuôi tôm huyện Nhơn Trạch.

Trường Sơn



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

ĐỔI THAY TỪ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN TÂY, HUYỆN CẨM MỸ

Là một trong những xã tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới (NTM) của huyện Cẩm Mỹ, xã Xuân Tây được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2017 và đạt chuẩn NTM nâng cao vào năm 2019. Trong giai đoạn 2020-2025, xã Xuân Tây tiếp tục tập trung nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Bắt tay vào thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu, Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn xã Xuân Tây đã thống nhất định hướng xây dựng mô hình khu dân cư kiểu mẫu, bền vững trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn để xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ và đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Trong đó, phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội góp phần giữ vững xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng thành công khu dân cư kiểu mẫu ở các ấp. Theo đó, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM xã Xuân Tây đã tiến hành xây dựng khu dân cư kiểu mẫu đối với 04 điểm tại các ấp: 1, 2, 8 và Ấp 10.

Để triển khai xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, Ban Chỉ đạo phát triển nông thôn mới 04 ấp đã tiến hành họp nhân dân trong khu để triển khai các nội dung trong bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu và cho nhân dân cam kết các nội dung trong bộ tiêu chí.

Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã phối hợp chặt chẽ với Ban Phát triển nông thôn mới tại các ấp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, trồng cây xanh trồng hoa trên các tuyến đường 4 ấp với tổng chiều dài hơn 33 km; ngoài



Những tuyến đường sáng - xanh - sạch đẹp từ chương trình xây dựng NTM

ra, thực hiện phân loại và thu gom rác tại thải, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, cải tạo hệ thống thoát nước... từng bước xây dựng thành công khu dân cư kiểu mẫu.

Ông Đỗ Quang Thủy, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng NTM xã Xuân Tây cho biết, trong giai đoạn mới, chương trình xây dựng NTM của xã sẽ tập trung cho hoạt động xây dựng và hình thành chuỗi liên kết tiến tới hình thành sản phẩm OCOP của địa phương. Ngoài ra, các ấp tập trung thực hiện tiêu chí về cảnh quan môi trường, cắt tỉa,

chăm sóc cho hoa trên các tuyến đường, tiếp tục giám sát hoạt động trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường... Thường xuyên liên hệ với Ban Phát triển nông thôn mới 04 ấp để tham gia họp dân, triển khai, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả. Đưa tiêu chí thực hiện các nội dung xây dựng khu dân cư kiểu mẫu vào phong trào thi đua của ấp, xã tạo động lực cho quá trình thực hiện sôi nổi, đạt kết quả cao.

Ngô An



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

HIỆU QUẢ PHONG TRÀO DÂN VẬN KHÉO GẮN VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI

Nhờ làm tốt công tác dân vận, Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) tỉnh Đồng Nai đã huy động được nguồn lực từ mọi tầng lớp nhân dân, đồng sức, đồng lòng đem lại những kết quả nổi bật.

Huy động mọi nguồn lực

Theo Ban Dân vận Tỉnh ủy, thực hiện chương trình xây dựng NTM theo, Ban Dân vận Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung mà cụ thể là đẩy mạnh công tác dân vận với mô hình “dân vận khéo”. Trong đó Ủy ban MTTQ Việt tỉnh và các tổ chức đoàn thể căn cứ bộ tiêu chí xây dựng NTM tỉnh Đồng Nai và nhiệm vụ, chức năng, điều kiện thực tế tại từng địa phương cùng với Ban Dân vận các cấp và khối vận cơ sở phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia các tiêu chí. Tích cực phối hợp với chính quyền tổ chức tham gia giám sát quản lý, thực hiện các nội dung xây dựng NTM nhất là hoạt động huy động vốn đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất điện, đường, trường, trạm, huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo ...

Đặc biệt, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhất là xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, vai trò chủ thể của nhân dân tại cơ sở đã được phát huy mạnh mẽ, tác động tích cực đến hiệu quả phong trào xây dựng NTM. Đa số các mô hình đăng ký đều gắn với thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính



Lực lượng vũ trang cùng các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội, chính quyền và nhân dân làm công tác dân vận trên địa bàn tỉnh

trị... nổi bật là vận động nhân dân hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công lao động. Từ chủ trương đến các bước thực hiện đều công khai, minh bạch, bản bạc dân chủ nên phong trào hiến đất, đóng góp công lao động diễn ra sôi nổi.

Kết quả trong 10 năm thực hiện chương trình xây dựng NTM, “Quỹ vì người nghèo” toàn tỉnh đã huy động được 264,2 tỷ đồng; xây dựng và sửa chữa 7.722 căn nhà tình thương. Thông qua phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, khu dân cư tiên tiến, cơ quan, đơn vị văn hóa do các cấp ngành, đoàn thể tổ chức vận động, đã có 98,92% gia đình đạt danh hiệu văn hóa và 97,2% khu ấp văn hóa. Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn

tỉnh cũng đã đóng góp trên 300 tỷ đồng, nâng cấp hơn 500 km đường giao thông, nạo vét kênh mương, phát quang, thu gom rác thải ở khu dân cư góp phần thay đổi diện mạo nông thôn.

Xây dựng gần 11.900 mô hình dân vận khéo

Phong trào thi đua “dân vận khéo” đã xây dựng được 11.890 mô hình với hơn 6.000 tập thể và gần 5.900 cá nhân thực hiện trên nhiều lĩnh vực. Trong đó nổi bật như: Đội xe ôm tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, đội dân phòng nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khu nhà trọ công nhân, khu nội trú sinh viên “An toàn, văn minh, không tội phạm và tệ nạn xã hội”, mô hình tổ liên gia tự quản,



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

cụm dân cư tự quản; mô hình khu dân cư “4 giảm”, khu dân cư và gia đình người cao tuổi bảo đảm an toàn, sạch đẹp, tuyến đường tự quản “Xanh, sạch, đẹp”, tiếng kèng an ninh; trong cải cách thủ tục hành chính, tiếp dân, đối thoại với dân mô hình “phi địa giới hành chính”, mô hình “Xây dựng hệ thống màn hình nhắc việc đối với cán bộ công chức”,... Qua đó có gần 400 tập thể và cá nhân đã được tuyên dương cấp tỉnh và 5.354 tập thể, cá nhân được tuyên dương cấp huyện.

Các mô hình “Dân vận khéo” còn phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các chức sắc, chức việc trên địa bàn tích cực tham gia vận động tu sĩ, tín đồ, đồng bào dân tộc thiểu số hiến đất xây trường học, xây dựng nhà tình thương; vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo thực hiện phương châm “Sống tốt đời đẹp đạo”, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp tại cộng đồng dân cư.

Thực hiện tốt công tác dân vận, Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh trong 10 năm đã huy động được gần 377 ngàn tỷ đồng trong đó ngân sách nhà nước là gần 42 ngàn tỷ đồng, vốn vay tín dụng hơn 226 ngàn tỷ đồng, doanh nghiệp hơn 62 ngàn tỷ đồng và nhân dân đóng góp gần 47 ngàn tỷ đồng. Cuối năm 2019, toàn tỉnh có 133/133 xã đạt chuẩn xây dựng NTM và 11/11 huyện, thành phố hoàn thành xây dựng NTM cấp huyện; có 34 xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Xuân An

Đoàn thanh niên: XUNG KÍCH GIỮ GÌN AN NINH, TRẬT TỰ TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN

Những năm qua, đoàn viên thanh niên tỉnh Đồng Nai đặc biệt là lực lượng Đoàn thanh niên khối địa bàn dân cư luôn xung kích, đi đầu trong hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Đồng Nai, Nguyễn Thanh Hiền cho biết, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động thúc đẩy tinh thần xung kích thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đoàn viên, thanh niên, vai trò, trách nhiệm của tổ chức Đoàn trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hàng năm, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tuyên truyền về Luật Sĩ quan quân đội, Luật Nghĩa vụ quân sự cho đoàn viên thanh niên; vận động 100% thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự viết đơn tình nguyện lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự.

Cùng với đó, các cấp bộ Đoàn cũng tích cực phối hợp với công an, các ban, ngành, đoàn thể các cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật với các nội dung giáo dục phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và tệ nạn xã hội, nâng cao ý thức cảnh giác đối với các loại tội phạm; tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam; luật giao thông đường bộ cho đoàn viên thanh niên và nhân dân.



Đoàn viên thanh niên tham gia thi lái xe an toàn tại Ngày hội Tuổi trẻ Đồng Nai gương mẫu thực hiện văn hóa giao thông



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

Theo số liệu thống kê của Tỉnh đoàn, 4 năm qua, các cấp bộ Đoàn đã phát 45.000 tờ rơi, tài liệu, đĩa CD tuyên truyền về phòng, chống ma túy, mại dâm; cấp tỉnh tổ chức được 35 lớp tập huấn tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS tại các huyện, thành phố; tổ chức 23 lớp tuyên truyền về pháp luật, phòng chống ma túy cho 6.800 đoàn viên thanh niên tại các huyện và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, đoàn thanh niên khối địa bàn dân cư đã có nhiều sáng tạo, xung kích trong việc tham gia giữ gìn an ninh trật tự. Trong đó, 100% huyện, thành Đoàn triển khai thực hiện mô hình “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”, 100% đoàn xã, phường, thị

trấn duy trì mô hình “Tuyến đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự”, “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”. Đồng thời duy trì các đội hình thanh niên tình nguyện giữ gìn an ninh trật tự tại các khu phố ấp sau 23h00 thu hút trên 4.500 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Ngoài ra, các cơ sở Đoàn còn nhận quản lý, giáo dục, cảm hóa cho 2.365 thanh thiếu niên chậm tiến.

Các hoạt động tham gia đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn dân cư, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông được duy trì hiệu quả. Nổi bật là Đề án “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2018 - 2022”. Qua đó, thành lập và duy trì hoạt

động 04 Câu lạc bộ “Hỗ trợ và đảm bảo an toàn giao thông” gồm: Câu lạc bộ “hỗ trợ và đảm bảo an toàn giao thông tỉnh Đồng Nai”; Câu lạc bộ “Hỗ trợ nhân dân và đảm bảo an toàn giao thông” của thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh; Đội “cứu nạn giao thông” huyện Xuân Lộc. Các câu lạc bộ này đã hỗ trợ, giúp người dân rất nhiều khi tham gia giao thông như: sơ cứu nạn nhân, bảo vệ hiện trường các vụ tai nạn giao thông, hút dính dọc các tuyến quốc lộ, vá xe miễn phí vào ban đêm, tham gia trực gác tại các điểm đen, nút giao thông trọng điểm, các tuyến quốc lộ nguy hiểm thường xảy ra tai nạn giao thông, nhất là trong các dịp lễ, Tết.

Ngoài ra, các cơ sở Đoàn duy trì hiệu quả hoạt động của 14 đội thanh niên tình nguyện tham gia sơ cứu, ứng cứu nhanh tai nạn giao thông, 183 đội hình thanh niên tình nguyện đảm bảo an toàn giao thông, 297 mô hình Công trường sạch, đẹp, an toàn, 16 mô hình Bến đỗ ngang an toàn, 22 điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn.

Phó Bí thư thường trực Tỉnh đoàn Đồng Nai cũng cho hay, thời gian tới, Tỉnh đoàn sẽ tăng cường hỗ trợ cơ sở Đoàn ở nông thôn thành lập các tổ, trung tâm tư vấn pháp lý cung cấp kiến thức, thông tin về pháp luật, tình yêu, hôn nhân, gia đình và cách phòng tránh tai, tệ nạn xã hội trong thanh niên nông thôn. Đồng thời xây dựng các đội hình thanh niên làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn, tham gia hỗ trợ thanh niên chậm tiến, thanh niên hoàn lương về nghề nghiệp, việc làm và các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

L.Hương



Thanh niên Nhơn Trạch thực hiện công trình “Thắp sáng ngõ hẻm” góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương



Chuyển đổi giống mới cho năng suất cao tại xã Hưng Thịnh

Trong thời gian qua, người dân trên địa bàn xã Hưng Thịnh (huyện Trảng Bom) đã áp dụng nhiều kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp nhất là sử dụng các loại giống mới có năng suất chất lượng cao góp phần tăng năng suất, sản lượng, thay đổi tập quán canh tác, nâng cao hiệu quả kinh tế, hướng đến phát triển nền nông nghiệp bền vững.

Gia đình ông Nguyễn Trọng Sử có 4 năm sử dụng giống điều cao sản AB0508 và AB 29 của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển cây điều. Với nhiều ưu điểm: hạt lớn, đều, đẹp; thời gian ra trái chỉ sau 1 năm trồng... nên năng suất vườn điều nhà ông Sử đạt trung bình 4,5 tấn/ha, cao gấp 2-3 lần so với giống điều cũ. Bên cạnh trồng điều thu hoạch quả, với diện tích vườn rộng gần 4 héc ta, ông Sử còn đầu tư vườn ươm tạo cây điều giống cao sản, xuất bán đi các nơi. Chính giống điều mới đã đem lại thu nhập cho gia đình nông Sử tiền tỷ mỗi năm.

Ông Nguyễn Trọng Sử cho biết: “sau 4 năm trồng giống mới cho thấy, so với giống cũ, giống điều mới AB0508, AB29 có nhiều ưu điểm vượt trội hơn như: Hạt lớn hơn, thích nghi với biến đổi khí hậu. Đặc biệt, nếu như các giống điều cũ khó đậu trái khi thời tiết mưa nhiều, thì giống điều mới AB0508, AB29 vẫn có thể đậu trái bình thường. Năng suất ổn định, ở điều kiện tốt,



Các giống cây mới cho năng suất cao hơn giống cũ

có thể đạt 5 - 8 tấn/héc ta, cao gấp 2 - 3 lần giống cũ”.

Còn gia đình ông Hoàng Trung Ngọc lại tìm thấy giống cây trồng phù hợp cho hiệu quả kinh tế cao là thanh long ruột đỏ để thay thế vườn cây ăn quả kém năng suất như chôm chôm, sầu riêng, cà phê. Đến nay, ông Ngọc đã mạnh dạn mở rộng diện tích trồng thanh long ruột đỏ của gia đình lên đến gần 7 héc ta. Với năng suất bình quân đạt từ 45 đến 50 tấn/héc ta, mỗi năm cho thu nhập trên dưới 1 tỷ đồng.

Trong thời gian qua, nhiều giống cây trồng cho năng suất cao được nhiều hộ dân trên địa bàn xã Hưng Thịnh (huyện Trảng Bom) đưa vào áp dụng, trong đó ngoài thanh long ruột đỏ, giống điều mới AB0508, AB29 thì các giống lúa mới OM8923, OM 4900, mía K93219, K200... Các giống mới đưa vào sản xuất dần thay thế giống cũ, kém

chất lượng, từ đó nâng cao năng suất chất lượng cây trồng. Trong đó, cây mía cho năng suất bình quân đạt 75 tấn/1 héc ta, tăng trên 100% so với 5 năm về trước.

Theo ông Nguyễn Văn Khải, Chủ tịch Hội nông dân xã Hưng Thịnh, Hội nông dân các cấp trên địa bàn luôn khuyến khích các hộ dân áp dụng kỹ thuật, giống mới nhằm tăng năng suất. Trong đó đã có trên 50 hộ dân trồng thanh long ruột đỏ, cho năng suất cao. Hiện xã đang đưa vào trồng giống bắp mới với diện tích trên 40 héc ta. Ngoài ra, các giống điều, giống mía mới...đều cho hiệu quả sản xuất gia tăng, đúng như kỳ vọng. Không chỉ năng suất gia tăng, các giống mới cũng được nghiên cứu có khả năng kháng bệnh tốt hơn, dễ thích nghi với tình hình thời tiết bất lợi như hiện nay.

Thảo Quế



Hái trái cây bằng robot ở Israel

Các chuyên gia ngành công nghiệp của Israel ước tính có khoảng 10% số trái cây trên thế giới bị thối rữa trên cây và trở thành chất thải vì không có đủ nhân công để hái chúng. Đó là lý do tại sao một nông dân trồng táo ở miền bắc Israel đang thử nghiệm một hệ thống hái trái cây bằng robot của Công ty Tevel Aerobotics Technologies, một công ty khởi nghiệp tại địa phương được thành lập bởi các cựu chiến binh trong ngành hàng không vũ trụ và điện tử của Israel.

Công ty Tevel đã phát triển một nền tảng xe lái tự động với một số robot được buộc dây có thể bay lên và hái trái từ cây. Những phân tích video về cây ăn trái dựa trên trí tuệ nhân tạo cho phép robot chỉ chọn những trái cây đã chín để hái. Khi robot hoạt động, hệ thống liên tục cập nhật thông tin cho nông dân thông qua một ứng dụng trên điện thoại di động về số lượng trái cây đã hái được và phải mất bao nhiêu thời gian để hoàn thành công việc thu hoạch.

Yaniv Maor, người sáng lập kiêm Giám đốc điều hành của Tevel, có trụ sở tại Gedera, miền trung Israel, cho biết: “Ưu điểm chính của robot là giúp giải quyết tình trạng thiếu lao động ở nông trại vì ở đây không có đủ nhân công để làm những công việc này.”

Các robot bay làm việc chính xác hơn con người và có thể



làm việc trong thời gian lâu hơn. Chúng cũng có thể thực hiện các nhiệm vụ khác như cắt bớt cành và tỉa thưa cây, giúp giảm khoảng 30% chi phí cho quá trình thu hoạch trái cây.

Giải pháp của Công ty Tevel vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, nhưng công ty hy vọng sẽ sớm giới thiệu giải pháp này với thị trường

toàn cầu đang mong chờ sản phẩm của mình. Lĩnh vực chế tạo robot nông nghiệp, trị giá khoảng 4,6 tỷ USD, ước tính sẽ tăng trưởng hơn 30% mỗi năm khi nông dân tìm cách giải quyết tình trạng thiếu lao động và chi phí thu hoạch. Đại dịch Covid-19 đã làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu lao động, cộng với việc các quốc gia đóng cửa biên giới và tạm dừng hoặc hạn chế cấp thị thực và giấy phép lao động đã làm tăng thêm sự quan tâm đến việc thu hoạch trái cây bằng robot. Ngoài ra, đã có một số đợt bùng phát Covid-19 được báo cáo trong số những người làm nông nghiệp theo mùa ở Hoa Kỳ, Châu Âu và các nơi khác.

Duy Minh

(Nguồn: timesofisrael.com)

Tổng biên tập: TS. Nguyễn Thị Hoàng - Giám đốc Sở KH&CN

Thư ký: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ

Biên tập: ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen - ThS. Nguyễn Thị Lê

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 41/GP.XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 25/11/2019

In 7.150 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp